

Bài 18

**NƯỚC MỸ GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI
(1918 – 1939)**

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Giúp HS hiểu được :

– Những nét chính về tình hình kinh tế – xã hội Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất : sự phát triển nhanh chóng về kinh tế và những nguyên nhân của sự phát triển đó, phong trào công nhân và sự thành lập Đảng Cộng sản Mỹ.

– Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 đối với nước Mĩ và *Chính sách mới* của Tổng thống Ru-dơ-ven nhằm đưa nước Mĩ ra khỏi khủng hoảng.

2. Tư tưởng

Giúp HS nhận thức được bản chất của chủ nghĩa tư bản Mĩ, những mâu thuẫn gay gắt trong lòng xã hội tư bản Mĩ.

– Bồi dưỡng ý thức đúng đắn về cuộc đấu tranh chống sự áp bức, bất công trong xã hội tư bản.

3. Kĩ năng

– Biết sử dụng, khai thác tranh ảnh lịch sử để hiểu những vấn đề kinh tế – xã hội.

– Bước đầu biết tư duy, so sánh để rút ra bài học lịch sử từ những sự kiện lịch sử.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

– Sự phát triển cực kì nhanh chóng của kinh tế Mĩ trong thập niên 20 của thế kỉ XX không phải là hiện tượng bộc phát, nó xuất phát từ những lợi thế mà Mĩ có được trong Chiến tranh thế giới thứ nhất – tham gia chiến tranh muộn, hầu như không bị tổn thất gì, là nước thắng trận, giàu lên nhanh chóng vì bán được nhiều vũ khí, trở thành chủ nợ của các nước châu Âu (trên 10 tỉ đôla). Sau chiến tranh, cả châu Âu kiệt quệ là điều kiện thuận lợi để Mĩ phát triển sản xuất, xuất khẩu hàng sang thị trường châu Âu.

– Trong thập niên 20 của thế kỉ XX, Mĩ đã khẳng định vị trí số một của mình về phát triển kinh tế và ngày càng vượt trội các đối thủ ở châu Âu. Những năm 1924 – 1929 được coi là thời kì hoàng kim của nền kinh tế Mĩ. Khi giảng cho HS vấn đề này, GV không nên đưa ra quá nhiều số liệu, sự kiện mà chủ yếu để HS quan sát tranh ảnh, tư liệu lịch sử để nhận thức được sự phát triển của kinh tế Mĩ.

– Tuy nhiên cũng cần phải thấy được một hình ảnh khác của nước Mĩ, đó là nạn thất nghiệp. Ngay cả trong thời kì phồn vinh của kinh tế Mĩ, số người thất nghiệp lên đến 3,4 triệu người (1922 – 1927) ; nạn phân biệt chủng tộc và những bất công xã hội...

– Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 nổ ra một cách bất ngờ đối với nước Mĩ đã khẳng định những mặt trái, những hạn chế của nền kinh tế Mĩ. Sự giàu có của nước Mĩ chứa đựng những "bệnh tật" bên trong mà chủ yếu là do sự phân phối không công bằng, những người lao động không có khả năng mua được hàng hoá do chính họ sản xuất.

– Về *Chính sách mới* của Tổng thống Ru-dơ-ven, GV cần lưu ý rằng : xét về bản chất và mục tiêu, chính sách này cũng nhằm cứu nguy cho CNTB thoát khỏi cơn khủng hoảng kinh tế nguy kịch, phục vụ lợi ích của giai cấp tư sản Mĩ, song ở mức độ nhất định, nó đã đáp ứng được những đòi hỏi của người lao động Mĩ trong thời điểm đó và làm cho nước Mĩ duy trì được chế độ dân chủ tư sản, không đi theo con đường phát xít hoá.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU CẦN CHO BÀI GIẢNG

1. Một số tranh ảnh mô tả tình hình nước Mĩ trong những thập niên 20 và 30 của thế kỉ XX.

2. Tư liệu về tình hình kinh tế – xã hội Mĩ những năm 1918 – 1939.

3. Bản đồ thế giới.

IV – GỢI Ý THỰC HIỆN BÀI GIẢNG

1. Giới thiệu bài mới

GV có thể giúp HS ôn lại những kiến thức đã học về châu Âu giữa hai cuộc chiến tranh thế giới. Tình hình nước Mĩ trong thời gian đó như thế nào, đó là nội dung của bài học hôm nay. Bài này gồm hai phần, trình bày về tình hình nước Mĩ trong những thập niên 20 và 30 của thế kỉ XX.

2. Dạy và học bài mới

Mục I – Nước Mĩ trong thập niên 20 của thế kỉ XX

– Trước hết GV dùng bản đồ thế giới để chỉ vị trí của nước Mĩ (có thể gọi một HS lên bảng chỉ bản đồ).

– GV nhắc lại việc nước Mĩ tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất và giành được nhiều quyền lợi trong cuộc chiến tranh này : tham gia muện (tháng 4 – 1917),

thu nhiều lợi lộc do bán vũ khí, giành ưu thế của nước thắng trận. Sau chiến tranh, nền kinh tế Mĩ tăng trưởng cực kì nhanh chóng. Để minh họa cho sự phát triển kinh tế Mĩ, GV không nên đưa ra quá nhiều con số, sự kiện mà để HS quan sát hai bức ảnh rồi gợi ý để các em nhận xét và trả lời câu hỏi.

Gợi ý : Bức ảnh "Bãi đỗ ô tô ở Niu Oóc năm 1928" (hình 65) cho thấy những dòng xe ô tô dài vô tận đậu trên bãi biển vào một ngày nghỉ cuối tuần, phía xa là những toà nhà sầm uất. Điều đó cho thấy sự phát triển của ngành công nghiệp chế tạo ô tô, một trong những ngành sản xuất quan trọng tạo nên sự phồn vinh của kinh tế Mĩ thời gian này. Tác động của ngành công nghiệp chế tạo ô tô đến nền kinh tế Mĩ rất lớn : thúc đẩy ngành luyện thép, chế biến cao su, sản xuất vật liệu khác, ngành xăng dầu, ngành xây dựng đường sá, cầu cống... Đồng thời nhiều khách sạn, nhà hàng, bãi đỗ xe mọc lên cùng với việc giải quyết việc làm cho hàng triệu người lao động.

Bức ảnh "Công nhân xây dựng cao ốc ở Mĩ" (hình 66) cho thấy ở phía xa là toà nhà cao chọc trời được xây dựng trong những năm 20 của thế kỉ XX. Đó là một trong những hình ảnh cho thấy sự phồn vinh của kinh tế Mĩ.

– Sau đó, GV đưa ra một số con số (theo phần chữ nhỏ trong SGK) để giúp HS thấy được vị trí số 1 vượt trội của Mĩ trong thế giới tư bản. Về nguyên nhân của sự phát triển này, GV trình bày ngắn gọn như đã nêu trong SGK.

– Về tình hình xã hội, GV có thể cho HS nhận xét bức ảnh "Nơi ở của người lao động Mĩ trong những năm 20 của thế kỉ XX", đặt câu hỏi để các em trả lời (*Gợi ý* : công nhân, người lao động làm thuê, dân nghèo thành thị... phải sống chui rúc trong các khu ổ chuột, lán trại tạm bợ ở ngoại ô thành phố, không có những điều kiện tối thiểu để sinh sống...). Như vậy, sự giàu có ở nước Mĩ chỉ nằm trong tay một số người giàu, đó là sự phân phối không công bằng trong xã hội Mĩ.

– GV cần nhấn mạnh : Do bị bóc lột, thất nghiệp, bất công xã hội, đặc biệt người da đen còn phải chịu đựng nạn phân biệt chủng tộc..., phong trào đấu tranh của công nhân, những người lao động phát triển trong khắp các bang của Mĩ. Trong bối cảnh đó, Đảng Cộng sản Mĩ thành lập và trở thành lực lượng lãnh đạo phong trào công nhân.

Mục II – Nước Mĩ trong những năm 1929 – 1939

– GV nêu rõ : Ngay cả trong thời kì phồn vinh của kinh tế Mĩ, đã nảy sinh sự phát triển không đồng bộ giữa các ngành, sản xuất tăng lên quá nhanh không có sự kiểm soát, nhưng nhu cầu và sức mua của quần chúng lại không có sự gia tăng tương ứng dẫn tới sự ế thừa hàng hoá, sản xuất suy thoái và khủng hoảng. Chính nước Mĩ đạt được sự phồn vinh nhờ "chủ nghĩa tự do" trong phát triển kinh tế nhưng lại là nước bị khủng hoảng đầu tiên và nghiêm trọng nhất.

Về những hậu quả của cuộc khủng hoảng, GV có thể đưa ra một vài số liệu (theo phần chữ nhỏ SGK). GV cho HS quan sát bức ảnh "*Dòng người thất nghiệp trên đường phố Niu Oóc*" và đặt câu hỏi : "Gánh nặng của khủng hoảng đè lên vai tầng lớp nào ?" (Gợi ý : công nhân, những người lao động làm thuê, nông dân... và gia đình của họ. Những người thất nghiệp tham gia các cuộc đi bộ vì đói, đòi trợ cấp thất nghiệp...).

– Về *Chính sách mới* của Ru-dơ-ven, GV có thể nêu vắn tắt những nội dung chính như đã trình bày ở phần chữ nhỏ trong SGK và nhấn mạnh vai trò kiểm soát, điều tiết của Nhà nước đối với việc sản xuất và lưu thông hàng hoá. GV cho HS quan sát bức tranh đương thời mô tả *Chính sách mới* và đặt câu hỏi để HS suy nghĩ : "Bức tranh nói lên điều gì ?" (Gợi ý : hình ảnh người khổng lồ tượng trưng cho vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát đời sống kinh tế của đất nước, can thiệp vào tất cả các lĩnh vực của sản xuất, lưu thông phân phối để đưa nước Mĩ thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế nguy kịch).

– Đánh giá về *Chính sách mới*, GV chỉ cần nêu ngắn gọn như SGK đã trình bày.

– Kết thúc bài, GV cho HS trả lời hai câu hỏi cuối để củng cố bài học.

Sơ kết bài học

– Trong những năm 20 của thế kỉ XX, do những điều kiện thuận lợi, nước Mĩ phát triển mạnh.

– Mĩ vẫn không tránh khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế.

– *Chính sách mới* đã cứu nước Mĩ thoát khỏi tình trạng nguy kịch.

Gợi ý trả lời các câu hỏi và bài tập

1. Dựa vào SGK, HS nêu những sự kiện, số liệu về sự phát triển kinh tế Mĩ trong thập niên 20 của thế kỉ XX.

2. Giải thích tác dụng của *Chính sách mới*.

3. Chú ý đến vai trò kiểm soát của Nhà nước đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Về nước Mĩ trong thập niên 20 của thế kỉ XX

... Nước Mĩ đã trở thành vua ô tô của thế giới. Năm 1928, khoảng 1/3 số gia đình ở Mĩ sở hữu từ 1 ô tô trở lên.

Năm 1929, Mĩ sản xuất 24 triệu ô tô so với 7 triệu ô tô năm 1919. Đồng thời do việc cải tiến sản xuất, giá thành ô tô ngày càng rẻ hơn. Năm 1928, giá một chiếc ô tô (loại ô tô nhãn hiệu T – hiện đại rất thịnh hành lúc đó) chỉ có 295 đôla Mĩ (so với 1200 đôla Mĩ năm 1909).

(Theo *Giáo khoa Lịch sử trung học Xin-ga-po*, 1998, tr. 8).

2. Về "Chính sách mới" của Ru-dơ-ven

Trong diễn văn nhậm chức năm 1932, Ru-dơ-ven khẳng định chính sách của ông là phải giải quyết nạn thất nghiệp, nghèo đói, lập lại sự cân đối giữa nông nghiệp và công nghiệp, tiến hành kiểm tra chặt chẽ các hoạt động của ngân hàng...

Dựa trên *Học thuyết kinh tế Kên* (John Maynard Keynes), Ru-dơ-ven đã đặt những đạo luật, thành lập những cơ quan để thực hiện vai trò *điều tiết* của Nhà nước tư sản đối với đời sống kinh tế của đất nước, trước hết là *điều hoà* việc lưu thông hàng hoá, sau đó là *khôi phục* sản xuất, xoa dịu mâu thuẫn giai cấp, thoát khỏi khủng hoảng và ngăn chặn cách mạng. Trong chính sách đối nội, đáng lưu ý nhất là những đạo luật về *Ngân hàng*, về *Công nghiệp* và *Nông nghiệp*.

Trong lĩnh vực ngân hàng, Ru-dơ-ven cho đóng cửa tất cả các ngân hàng rồi sau đó cho mở lại (Đạo luật Ngân hàng 10 – 3 – 1933) với sự kiểm soát chặt chẽ của chính phủ và thiết lập chế độ bảo đảm đối với tiền gửi của khách hàng... Ru-dơ-ven quy định những nguyên tắc thương mại công bằng để chấm dứt mọi hình thức cạnh tranh gian lận.

Đạo luật Phục hưng công nghiệp nhằm mục đích tổ chức lại sản xuất và "cải tiến" quan hệ giai cấp, quy định việc tổ chức các xí nghiệp cùng ngành

thành những liên hiệp xí nghiệp, thông qua hợp đồng về sản xuất và tiêu thụ, quy định công nhân có quyền cử đại biểu thương lượng với chủ về mức lương và chế độ làm việc.

Nhờ có Đạo luật Nông nghiệp mà tình trạng của nông nghiệp được cải thiện đáng kể : nâng giá nông sản, giảm bớt sản xuất thừa, cho vay dài hạn ở nông thôn... Trên thực tế, đạo luật này chỉ có lợi cho những chủ trại lớn và những người tương đối phát đạt. Những tá điền kinh doanh nhỏ (ít ruộng), công nhân nông nghiệp, người da đen... không được lợi gì, thậm chí còn khó khăn hơn.

(Theo : Nguyễn Anh Thái (Chủ biên),
Lịch sử thế giới hiện đại, Sđd, tr. 112, 113)